

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2025/HS-PT

Ngày: 14/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1086/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn H**, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1995, tại U, Quảng Ninh; nơi thường trú: Tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Vũ Thị Thùy L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/10/2015, bị Công an phường P, thành phố U xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, đã chấp hành xong ngày 03/11/2015. Bị cáo bị bắt từ ngày 16/02/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Luật sư Hà Huy S - Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

2. Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ C, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo: Ông Đỗ Văn T1, bà Phùng Thị T2, chị Đào Thị Ú (bố, mẹ, vợ bị hại); đều trú tại: Tổ C, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt ông T1, chị Ú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H và anh Đỗ Văn T không quen biết và không có mâu thuẫn với nhau từ trước. Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 15/02/2024, H và vợ là chị Vũ Thị Thùy L, cùng các chị Nguyễn Thị N, Nguyễn Mai H2 và 02 con của H đến quán ốc “Tỷ muội” của chị Phùng Thị N1 ở tổ B, khu H, phường P, để ăn ốc. Lúc này, ngồi ở bàn khác trong quán có nhóm vợ chồng anh T và các anh, chị Phùng Thị Thu U, Đoàn Thị G, Phùng Văn L1, Vũ Thanh T3 và anh Phùng Chí K cũng ăn ốc tại quán. Trong quá trình ở quán, H và chị N ra ngoài cửa quán đốt 02 quả pháo nổ. Sau khi H đốt pháo, giữa H và anh T xảy ra mâu thuẫn về việc H đốt pháo. Hai bên xô xát nhau bằng chân tay thì được mọi người can ngăn, H chạy vào khu vực bếp lấy con dao dài khoảng 30cm, chạy đến vị trí anh T chém nhiều nhát nhưng không trúng, được mọi người can ngăn thu giữ con dao. H chở vợ con về nhà ở gần đó và vào phòng ngủ lấy 01 con dao càm ở tay phải, 01 con dao gấp càm ở tay trái rồi chạy bộ quay lại quán. Thấy vậy, chị L (vợ H) đã ngăn cản H nhưng không được, chị L điều khiển xe máy ra quán ốc khuyên can anh T về trước khi H đến, nhưng anh T không về. Khi đến quán ốc, H thấy anh T đang đứng ở vỉa hè trước quán, H đã lao vào anh T dùng 02 con dao đâm, chém nhiều nhát vào vùng ức trái anh T, mọi người can ngăn đẩy H ra phía đường. Anh T chạy vào bếp lấy 01 chiếc chảo dài khoảng 30cm, cởi bỏ áo đang mặc, chạy đến vị trí H đứng đánh nhau với H, H tiếp tục dùng 02 con dao đâm, chém nhiều nhát về phía anh T. Bị đâm, anh T bỏ chạy vào trong quán thì khuy ngã, được mọi người có mặt đưa đến Bệnh viện V - Thụy Điển Uông Bí cấp cứu, nhưng đã tử vong ngoại viện. Còn H sau khi đâm, chém anh T, H cầm theo 02 con dao về nhà, thay quần áo thì bị Công an thành phố U bắt giữ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 268/KLGĐTT-KTHS ngày 22/02/2024, của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của anh Đỗ Văn T: Do suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực trái gây thủng tâm thất trái.

Tại Kết luận giám định số 283/KLGĐ ngày 29/02/2024 và Kết luận giám định số: 337/KL-KTHS ngày 12/3/2024, của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận: Nồng độ Etanol (cồn) trong mẫu máu ghi thu của tử thi Đỗ Văn T là 143,41mg/100ml máu.

Bản Cáo trạng số 2794/CT-VKSQN-P2 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn H, về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/8/2024, bị cáo Phạm Văn H kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết; gia đình đã bồi thường thêm số tiền 100 triệu đồng theo quyết định bản án sơ thẩm; bị cáo đề nghị giảm hình phạt để sớm có cơ hội trở về với gia đình, xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về tội danh và cho rằng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là quá nặng; đề nghị xem xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình; tại cấp sơ thẩm bị cáo đã bồi thường số tiền 280 triệu đồng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động gia đình để bồi thường số tiền 100 triệu đồng theo sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại; đại diện của bị hại là ông Đỗ Văn T1 tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn.

Đại diện bị hại ông Đỗ Văn T1 xác nhận đã nhận 100 triệu đồng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chị Đào Thị Ú xác định theo bản án sơ thẩm thì số tiền 100 triệu đồng bị cáo bồi thường thêm cho chị Ú, nhưng gia đình bị cáo lại giao cho ông T1 là không đúng, đến nay ông T1 không giao lại số tiền này cho chị Ú, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Thùy L (vợ bị cáo) xác định đã giao cho đại diện bị hại là ông T1 số tiền 100 triệu đồng theo bản án sơ thẩm; gia đình tự nguyện hỗ trợ thêm cho chị Ú 25 triệu đồng, nhưng chị Ú không nhận nên không hỗ trợ nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Phạm Văn H bị xử phạt về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H và sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo: Xử phạt Phạm Văn H với mức hình phạt 20 năm tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật, không oan. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người làm chứng là chị Vũ Thị Thùy L, chị Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Y, anh Phùng

Văn K1, chị Phùng Thị N1 (chủ quán ốc, nơi xảy ra đánh nhau); dữ liệu điện tử, bản ảnh; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các kết luận giám định, vật chứng thu giữ...cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 15/02/2024, tại quán ốc “Tỷ muội” ở Tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, dẫn đến Phạm Văn H và anh Đỗ Văn T xô xát nhau bằng tay chân. Mặc dù đã được mọi người can ngăn, tuy nhiên do bức tức, H đã về nhà ở gần đó lấy 02 con dao (01 con dạng dao gấp bằng kim loại, dài 23cm; 01 con dao bằng kim loại có vỏ bao bằng gỗ, dài 49cm, mũi dao đều nhọn), tiếp tục quay lại quán, dùng 02 con dao này đâm, chém nhiều nhát vào người anh T, làm anh T tử vong do suy tuần hoàn cấp, vết thương thấu ngực trái, gây thủng tâm thất trái. Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người”, vi phạm tình tiết định khung: “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ giữa hai bên tại quán ốc “Tỷ muội”, mặc dù đã được mọi người can ngăn, nhưng H về nhà lấy 02 con dao nhọn đến đâm, chém nhiều nhát vào người anh T dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, tước đoạt tính mạng của bị hại, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa án tích. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xử phạt tù Chung thân là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng; bị cáo thành khẩn và hối hận về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ và là lao động chính; có bà nội được tặng Huân chương kháng chiến; đại diện bị hại ông T1 xác nhận đã nhận 100 triệu đồng và có đơn đề nghị giảm nhẹ;...đây là tình tiết giảm nhẹ mới, cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H. Ngoài ra, xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì bị hại cũng có một phần lỗi, thể hiện xuất phát từ việc trong quá trình ăn uống tại quán ốc “Tỷ muội” của chị Phùng Thị N1, bị cáo H và chị Nguyễn Thị N (bạn của vợ chồng H) ra ngoài cửa quán đốt 02 quả pháo nổ. Sau khi H đốt pháo thì giữa H và anh T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hai bên xô xát đánh nhau bằng tay, chân thì được mọi người can ngăn. Lời khai của người làm chứng có mặt tại hiện trường cũng xác nhận việc này. Do được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và quan điểm của người bào chữa: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên, Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6]. Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà Bản án sơ thẩm tuyên, bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại, không kể số tiền đã bồi thường trước, số tiền này giao cho chị Đào Thị Ú (vợ T) nhận. Bị cáo, đại diện bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên phần quyết định này đã có hiệu lực pháp luật; chị Đào Thị Ú có quyền làm đơn đề nghị thi hành án theo quy định. Tuy nhiên, do nhận thức pháp luật, chị Vũ Thị Thùy L (vợ bị cáo H) đã giao cho ông Đỗ Văn T1 nhận số tiền 100.000.000 đồng này; xét việc chị L giao cho ông T1 là không đúng đối tượng, nên chị L có quyền yêu cầu ông T1 trả lại để giao cho chị Ú; nếu ông T1 không thực hiện thì chị L có quyền đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H.
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H: 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/02/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.
 4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua TTG - 02 bản);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Lực